

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/DS-PT
Ngày: 26 - 01 - 2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc
Bà Lê Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 429/2025/TLPT-DS ngày 18/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 677/2025/QĐ-PT ngày 01/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 459/2005/QĐ-PT ngày 19/12/2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 20/TB-PT ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Chế Rơi V, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng (văn bản uỷ quyền ngày 30/5/2024).

2. **Bị đơn:** Ông Hà Nguyên Y, sinh năm 1956; địa chỉ: Tiểu khu A, tổ A, thôn P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Tổ A, thôn X, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Cao T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Lô S, đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng (văn bản uỷ quyền 02/10/2024).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, thôn X, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: ông Hà Nguyên Y – bị đơn.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Chế Rơi V uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn T trình bày:

Bà Chế Rơi V cho ông Hà Nguyên Y vay tiền 03 lần để đáo hạn ngân hàng, đầu tư làm vòng bông và mua xe, bằng 03 hợp đồng vay tiền:

- Ngày 15/11/2019, bà V cho ông Y vay số tiền 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng*) mục đích để đáo hạn lấy sổ nhà tại P của ông Y, thời hạn trả 30/11/2019;

- Ngày 17/11/2019, bà V cho ông Y vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) mục đích để đầu tư làm vòng bông, thời hạn trả 02/12/2019;

- Ngày 27/11/2019, bà V cho ông Y vay số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) mục đích để mua xe và trồng bông, thời hạn trả 07/12/2019.

Toàn bộ tiền cho vay trên, bà Chế Rơi V trực tiếp giao cho ông Hà Nguyên Y bằng tiền mặt tại nhà của bà V cùng thời gian lập các Hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019, 17/11/2019 và ngày 27/11/2019. Tại thời điểm hai bên giao nhận tiền cho vay không có người làm chứng. Do ông Y không trả cho bà khoản vay trên như thỏa thuận nên bà khởi kiện yêu cầu ông Y trả số tiền 4.600.000.000 đồng (*Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng*).

Để làm tin trả nợ vay ông Hà Nguyên Y đã thế chấp cho bà 01 giấy di chúc viết tay lập ngày 13/11/2018, bà sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho ông Y khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Hà Nguyên Y uỷ quyền cho ông Lê Cao T1 trình bày:

Bà Chế Rơi V và vợ ông Y là bà Hoàng Thị Phương L có làm ăn với nhau. Do bị bệnh nên ông thường xuyên đi thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh, không

có mặt ở nhà. Theo yêu cầu của bà V mục đích để với tư cách là người làm chứng cho việc làm ăn giữa bà V với bà L nên ông Y đã ký khoảng 10 hợp đồng vay tiền được soạn thảo theo mẫu đánh máy nhưng để trống nội dung thông tin bên cho vay, bên vay, số tiền vay, ngày lập giấy. Sau đó, bà V tự ghi không số tiền vào những tờ Hợp đồng vay tiền ông ký làm chứng để khởi kiện ông với tổng số tiền là 4.600.000.000 đồng (*Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng*) thì ông không đồng ý do thực tế ông không vay tiền của bà V.

Đối với bản di chúc viết tay lập ngày 13/11/2018 mà bà V xuất trình cho rằng đây là tài sản ông Y đưa cho bà V để đảm bảo cho khoản nợ vay thì thực tế vào ngày 13/11/2018, tại Văn phòng L2, ông Y có lập 01 di chúc để lại tài sản gồm 10.100m² đất nông nghiệp trồng cà phê tại tiểu khu A thuộc tổ A, thôn P, xã T, thành phố Đ là phần tài sản chưa được cấp GCNQSD đất cho bà Hoàng Thị Phương L được toàn quyền sử dụng và sở hữu sau khi ông Y qua đời. Di chúc này được lập thành 03 bản giao cho ông Y, bà L và lưu tại Văn phòng L2. Đối với 02 bản di chúc của ông Y và bà L thì ông Y đưa cho bà L cất giữ. Tuy nhiên do bản thân ông Y bị bệnh, cần tiền chữa trị nên ngày 20/02/2019 tại Văn phòng L2, ông Y đã lập giấy hủy di chúc lập ngày 13/11/2018 trên. Tại thời điểm lập giấy hủy di chúc có mặt của bà Nguyễn Thị Đ (Trưởng Văn phòng L2) và 02 người làm chứng là Trần Thị Phước H và Nguyễn Thị Vân A.

Đối với 03 khoản tiền vay tại các Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019 đến nay, bà V không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho việc đã giao cho ông Y số tiền 4.600.000.000 đồng. Ngoài ra tại các thời điểm ngày 15/11/2019, 17/11/2019 và 27/11/2019 thì bản thân ông Y đi điều trị bệnh và ở tại Nhà nghỉ M. Địa chỉ: Số E T, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Y đã có đơn yêu cầu Tòa án thu thập thông tin đang lưu trữ tại Công an thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Do vậy ông Hà Nguyên Y không đồng ý đối với nội dung khởi kiện của bà Chế Rơi V buộc ông phải trả cho bà V số tiền 4.600.000.000 đồng theo các Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019 và ông Hà Nguyên Y có đơn phản tố yêu cầu hủy các Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Phương L trình bày:
Bà L vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2025/DSST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chế Rơi V về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn ông Hà Nguyên Y.

Buộc ông Hà Nguyên Y phải trả cho bà Chế R Vành số tiền nợ vay 4.600.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hà Nguyên Y về việc yêu cầu huỷ Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2025, bị đơn ông Hà Nguyên Y kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà,

Người đại diện theo uỷ quyền của uỷ quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Hoàng Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ đúng pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, thủ tục kháng cáo được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 271, 272,

273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Hà Nguyên Y thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn bà Chế R Vành khởi kiện yêu cầu ông Hà Nguyên Y trả số tiền vay tổng số tiền 4.600.000.000 đồng và xuất trình 03 giấy gốc Hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019 vay số tiền 2.100.000.000 đồng; ngày 17/11/2019 vay số tiền 1.500.000.000 đồng; ngày 27/11/2019 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, mục đích mua xe và trồng bông thời hạn trả là ngày 07/12/2019. Còn bị đơn ông Hà Nguyên Y thừa nhận chữ ký, chữ viết Hà Nguyên Y trong 03 Hợp đồng vay tiền do nguyên đơn xuất trình là của mình nhưng mục đích ký vào giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng, thực chất không vay tiền của bà V, nội dung do bà V tự ghi vào 03 Hợp đồng vay tiền nói trên vì tại thời điểm đó giữa bà V và vợ ông bà L có vay mượn làm ăn chung, sau đó vợ ông không trả được nên bà V đã khởi kiện và ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các giấy vay tiền bà V đã khởi kiện bà L. Hơn nữa, tại thời điểm ký Hợp đồng vay tiền ông đang điều trị bệnh tại Nhà Nghỉ M nên các bên phát sinh tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y thừa nhận chữ ký, chữ viết trong 03 Hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019, ngày 17/11/2019 và ngày 27/11/2019 là của ông. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là những tình tiết sự kiện được các bên thừa nhận không phải chứng minh.

[2.2] Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là các Hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019 thể hiện nội dung “...*tôi là Hà Nguyên Y có vay của bà V số tiền 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/11/2019 đến ngày 30/11/2019, mục đích vay để đảo hạn lấy sổ nhà tại P của Y, tài sản hoặc giấy tờ thế chấp tờ giấy di chúc phía dưới có chữ ký, chữ viết Hà Nguyên Y ký ở giữa bên làm chứng và người vay.*”; Hợp đồng vay tiền ngày 17/11/2019 “..*tôi là Hà Nguyên Y vay của bà Chế R Vành số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 17/11/2019 ngày trả ngày 02/12/2019, mục đích vay để đầu tư làm vòng bông, tài sản hoặc giấy tờ thế chấp tờ giấy di chúc có chữ ký, chữ viết của ông Hà Nguyên Y ký ở giữa bên làm chứng và người vay.*”; Hợp đồng vay tiền ngày 27/11/2019 có nội dung “..*tôi là Hà Nguyên Y có vay của bà Chế R Vành số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay ngày 27/11/2019, thời hạn trả ngày 07/12/2019, mục đích vay mua xe và trồng bông, có chữ ký, chữ viết của ông Hà Nguyên Y ở giữa dòng chữ bên làm chứng và người vay.*”.

Theo các hợp đồng vay tiền trên các bên xác định chữ viết số tiền vay, mục đích vay, thời gian vay là do bà V là người viết, còn chữ ký, chữ viết Hà Nguyên

Y là do ông Y K nhưng chữ ký, chữ viết họ tên cùng vị trí giống nhau trong 03 hợp đồng. Nguyên đơn bà V khởi kiện xuất trình 03 Hợp đồng vay tiền trên nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ đã giao tổng số tiền 4.600.000.000 đồng cho ông Y, trong khi đó ông Y không thừa nhận đã nhận số tiền vay này vì trên thực tế ông ký nhiều chữ ký tương tự với các hợp đồng không có nội dung do bà V soạn sẵn.

Mặc khác, theo lời trình bày của ông Y về việc vay mượn tiền giữa bà Chế Roi V, bà Hoàng Thị Phương L1 thì ông có ký và ghi rõ họ tên trong các giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng cho các khoản vay giữa bà V và bà L nội dung này là có xảy ra trên thực tế. Sau đó, bà V đã khởi kiện bà L tại Bản án số 06/2021/DS-PT ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng các chứng cứ do bà V xuất trình là 02 bản gốc giấy vay tiền ngày 09/10/2019, 01 giấy vay tiền ngày 20/9/2019 đã bị cắt cũng có chữ ký, chữ viết của ông Hà Nguyên Y ngay giữa dòng bên người làm chứng và người viết các giấy vay tiền này là bà L (bút lục số 13-15) được trích từ bản chính trong hồ sơ xét xử Bản án số 06/2021/DS-PT ngày 19/01/2021) và đối chiếu với 03 giấy vay tiền do bà V xuất trình trong vụ kiện này thì chữ ký, chữ viết Hà Nguyên Y cùng 01 vị trí và theo thông thường các bên cho vay người vay phải ký, viết vào phần người vay. Trong trường hợp này nếu ông Y vay tiền của bà V thì ông Y phải là người viết số tiền vay theo mẫu do nguyên đơn soạn sẵn, ký vào chỗ người vay và phải ghi đã nhận đủ số tiền nên lời trình bày của bị đơn ký, viết tên trước vào các mẫu giấy vay tiền do nguyên đơn soạn sẵn là trùng khớp với các giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp để khởi kiện bà L là có căn cứ chấp nhận.

Hơn nữa, việc ông Y trình bày tại thời điểm viết 03 Hợp đồng vay tiền do bà V xuất trình lúc này ông đang đi điều trị bệnh và lưu trú tại Nhà nghỉ M. Đồng thời, cung cấp 03 tài liệu trong đó có 01 tài liệu được photo từ Nhà nghỉ M địa chỉ, số E, đường T, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; 02 tài liệu được photo từ hồ sơ bệnh án của ông Y nhằm chứng minh tại thời điểm ký hợp đồng ông đang điều trị bệnh và lưu trú tại Nhà nghỉ M. Văn bản xác minh số 140/CATT ngày 23/5/2025 của Công an thị trấn K xác nhận “cơ sở lưu trú đã tạm ngưng hoạt động, chủ cơ sở không có mặt tại địa phương nên không thể tra cứu việc ông Y có đến lưu trú tại Nhà nghỉ M hay không. Những nội dung này không phải chứng cứ trực tiếp để chứng minh việc cho vay tiền giữa nguyên đơn bà V và ông Y nhưng có căn cứ xác định lời trình bày của ông Y trong thời gian ký hợp đồng ông có đi chữa bệnh nên không có việc bà V1 cho ông Y vay để mua xe, đáo hạn ngân hàng và trồng bông.

Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào chữ ký, chữ viết của ông Y và xác định nghĩa vụ chứng minh thuộc về ông Y, trong khi nguyên đơn không chứng minh được đã giao số tiền theo 03 Hợp đồng vay tiền cho ông Y và buộc ông Y phải trả số tiền 4.600.000.000 đồng là không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, S bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Bà Chế Rơi V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hà Nguyên Y.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 54/2025/DSST ngày 16/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chế Rơi V về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với ông Hà Nguyên Y.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hà Nguyên Y về việc “*Hủy 03 hợp đồng vay tiền*” với bà Chế Rơi V.

Hủy 03 hợp đồng vay tiền ngày 15/11/2019; ngày 17/11/2019; ngày 27/11/2019 giữa ông Hà Nguyên Y và bà Chế Rơi V.

3. Về chi phí tố tụng:

Ông Hà Nguyên Y phải chịu 4.020.000 đồng chi phí giám định (đã nộp và quyết toán xong).

4. Về án phí:

Buộc bà Chế Rơi V phải chịu 112.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 56.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0017158 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng). Bà Chế Rơi V còn phải nộp 56.300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm còn thiếu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GD,KT,TT &THA;
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tâm